

2.2.2. Về kỹ năng

Trang bị một số kỹ năng thực hành các đội hình và động tác cơ bản của thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu. Nắm được bài liên hoàn thể dục nhịp điệu cho người lớn và học sinh Trung học phổ thông.

2.2.3. Về thái độ

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Hình thành phẩm chất cơ bản của người giáo viên, tác phong mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

Có khả năng vận dụng các nội dung học tập vào việc rèn luyện nâng cao sức khoẻ, phát triển tốt các tố chất vận động, tích cực nghiên cứu và vận dụng tốt vào phương pháp giảng dạy bộ môn Thể dục ở trường phổ thông.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu.
CLO2	Nắm được những kỹ thuật cơ bản về thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu
CLO3	Vận dụng được các kỹ năng: Kỹ năng thực hành các đội hình và động tác cơ bản của thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu. Thực hiện được bài liên hoàn thể dục nhịp điệu cho người lớn và học sinh Trung học phổ thông.
CLO4	Kỹ năng biên soạn bài thể dục đồng diễn với quy mô nhỏ, biên soạn bài thể dục nhịp điệu.
CLO5	Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập; hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao
CLO 6	Kính trọng, yêu quý giảng viên giảng dạy môn học, xây dựng đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, thể chất cường tráng

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO \ CLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1	I	R	R	I	R	R	I		R	M	R	M	I
CLO 2	I	M	R	M	R	M	R	I	R		I	R	M
CLO 3		R	R	M	R	M	M	M	M	M	I		I

CLO 4	I	I	R	M	M	I	M	M	R	M	R	M	
CLO 5	I	R	I	M	R	R	M			R	R	R	R
CLO 6	I	I	I	M	M	I	I	I		M	M	R	M
Tổng hợp học phần	I	R	R	M	M	M	R	R	R	R	R	R	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Theo dõi ý thức học trên lớp, thảo luận/thực hành và các hoạt động khác		X	CLO6	
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Thẻ dực đồng diễn	30%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm và phương pháp quan sát thực hiện kỹ năng thực hành
		A2.2. Thẻ dực nhịp điệu người lớn	40%		CLO1 CLO2 CLO3	
		A2.3. Thẻ dực nhịp điệu học sinh THPT	30%		CLO2 CLO3	
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	Bài kiểm tra cuối kỳ: vấn đáp + thực hành		X	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5,CLO6	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm (Trả lời trực tiếp theo cá nhân và thực hành theo nội dung bốc thăm)

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 65\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 35\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/TH/B T/TL)	CDR của bài học (chương)/chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHƯƠNG 1. Thử dựng đồng diễn Bài 1. Lý thuyết thử dựng đồng diễn 1.1. Khái niệm, ý nghĩa 1.2. Các loại bài tập 1.3. Nguyên tắc biên soạn thử dựng đồng diễn 4. Phương pháp thiết kế, tổ chức luyện tập bài thử dựng đồng diễn	5 5/0/0/0	- Nắm được các kiến thức về thử dựng đồng diễn, phương pháp biên soạn và huấn luyện phương pháp giảng dạy.	CLO 1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên. - Máy chiếu projector để xem các màn đồng diễn	Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên	A2.1
2	Bài 2. Thực hành thử dựng đồng diễn 2.1. Thực hành biên soạn bài thử dựng đồng diễn với quy mô nhỏ. 2.2. Thực hành biên hóa một số đội hình cơ bản trong thử dựng đồng diễn	10 0/10/0/0	- Biên soạn bài thử dựng đồng diễn biến hóa từ 5 – 7 đội hình - Biên hóa di chuyển đội hình và động tác trong	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phân tích, giảng giải, hướng dẫn các nội dung thực hành. - Giấy, bút - Sân bãi luyện tập	- Thảo luận - Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	

			thể dục đồng diễn				
3	CHƯƠNG 2. Thể dục nhịp điệu Bài 1. Lý thuyết thể dục nhịp điệu 1.1. Vị trí, nhiệm vụ của thể dục nhịp điệu 1.2. Đặc điểm, nội dung của thể dục nhịp điệu 1.3. Những bài tập nhịp điệu 1.4. Phương pháp biên soạn bài thể dục nhịp điệu 1.5. Phương pháp giảng dạy	3 3/0/0/0	- Nắm được các kiến thức cơ bản về thể dục nhịp điệu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Bài giảng của giảng viên	Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên	
4	Bài 2. Thực hành thể dục nhịp điệu 2.1. Bài thể dục nhịp điệu người lớn 2.2. Bài thể dục nhịp điệu học sinh THPT	27 0/27/0/0	- Thực hiện được các bài thể dục nhịp điệu	CLO2 CLO3	- Phân tích, giảng giải, hướng dẫn quan sát - Thị phạm, làm mẫu. - Máy chiếu xem bài thể dục nhịp điệu qua băng hình	- Tích cực tập luyện - Quan sát giảng viên hướng dẫn	A2.2 A2.3
Theo lịch thi	Thi cuối kì						A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Trương Anh Tuấn	2003	<i>Giáo trình thể dục</i>	ĐHSP Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Nguyên Phùng	2000	<i>Thể dục nhào lộn và thể dục nghệ thuật</i>	GD Hà Nội
3	Trương Anh Tuấn	1998	<i>Thể dục thể hình</i>	Nxb Giáo dục Hà Nội
4	Trần Phúc Phong, Nguyễn Thị Hạnh Phúc	1999	<i>Thể dục đồng diễn và thể dục nhịp điệu</i>	Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng Sư phạm
5	Phạm Nguyên Phùng và cộng sự	2008	<i>Giáo trình thể dục</i>	Nxb TĐTT

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1
2	Sân tập, nhà thi đấu	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 2

Quảng Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2021

Trưởng khoa

Phụ trách Bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Thủy

TS. Trần Thủy

ThS. Nguyễn Thị Tuyền